

Nghệ An, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Y khoa Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Vinh;

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐT, ngày 11/09/2023 về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-ĐHYKV ngày 22/09/2025 về Quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Y khoa Vinh

Căn cứ yêu cầu công tác quản lý, đảm bảo và cải tiến chất lượng nghiên cứu khoa học phục vụ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về Bộ tiêu chí đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Y khoa Vinh

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; viên chức, người lao động thuộc Trường và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử (để thông báo);
- Lưu: VT, QLKH&HTQT.



Nguyễn Văn Tuấn

BỘ TIÊU CHÍ

Đánh giá số lượng và chất lượng hoạt động khoa học công nghệ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2005/QĐ-ĐHYKV, ngày 30/12/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Y khoa Vinh)

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Bộ tiêu chí này được xây dựng nhằm:

- Đánh giá số lượng và chất lượng hoạt động khoa học công nghệ;
- Làm căn cứ theo dõi, giám sát, cải tiến chất lượng khoa học công nghệ;
- Phục vụ đánh giá thi đua, khen thưởng, kiểm định chất lượng;
- Góp phần thực hiện chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Áp dụng đối với: cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức; các khoa, bộ môn, đơn vị trực thuộc;
- Áp dụng cho việc đánh giá NCKH theo năm học học

II. CẤU TRÚC BỘ TIÊU CHÍ

Bộ chỉ số gồm 03 nhóm chính:

1. Nhóm chỉ số số lượng hoạt động nghiên cứu
2. Nhóm chỉ số chất lượng hoạt động nghiên cứu
3. Nhóm chỉ số tác động và quản lý chất lượng nghiên cứu

III. CÁC NHÓM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Nhóm tiêu chí đánh giá số lượng nghiên cứu

Nhóm 1. Tiêu chí về đề tài nghiên cứu khoa học

Mã	Tiêu chí
SL1	Số đề tài NCKH các cấp (Nhà nước/Bộ/Tỉnh/Trường) được phê duyệt



Mã	Tiêu chí
SL2	Tỷ lệ đề tài hoàn thành so với số đề tài được phê duyệt
SL3	Tỷ lệ đề tài nghiệm thu đúng hạn
SL4	Số đề tài nghiên cứu ứng dụng/nghiên cứu đặt hàng
SL5	Số đề tài có sự tham gia của đối tác ngoài trường
SL6	Số đề tài hướng dẫn học viên, sinh viên (bao gồm hướng dẫn khóa luận, luận văn
SL7	Số lượng hội đồng đề tài tham gia đánh giá, số bài báo khoa học được mời phản biện

Nhóm 2. Tiêu chí về công bố khoa học

Mã	Tiêu chí
SL8	Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí có phản biện
SL9	Số bài báo đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN
SL10	Số bài báo đăng trên tạp chí quốc tế
SL11	Số công bố đồng tác giả trong nước
SL12	Số công bố đồng tác giả quốc tế
SL13	Số sách chuyên khảo, giáo trình, chương sách
SL14	Số báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học
SL15	Số hội thảo/hội nghị khoa học được tổ chức

Nhóm 3. Tiêu chí về nguồn lực nghiên cứu

Mã	Tiêu chí
SL13	Số lượng, tỷ lệ cán bộ, giảng viên tham gia các loại hình hoạt động khoa học công nghệ.
SL14	Số người được giải thưởng khoa học và công nghệ
SL15	Số nhóm nghiên cứu được thành lập
SL16	Số sinh viên/học viên tham gia NCKH

2. Nhóm tiêu chí đánh giá chất lượng nghiên cứu

Nhóm 4. Tiêu chí về chất lượng đề tài khoa học công nghệ

Mã	Tiêu chí
-----------	-----------------

Mã	Tiêu chí
CL1	Tỷ lệ đề tài nghiên cứu loại Khá, Xuất sắc
CL2	Cấp độ đề tài (cơ sở, tỉnh, bộ, quốc gia)
CL3	Mức độ hoàn thành mục tiêu nghiên cứu
CL4	Số đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ,
CL5	Số tài sản trí tuệ được bảo hộ

Nhóm 5. Tiêu chí về chất lượng công bố khoa học

Mã	Tiêu chí
CL5	Tỷ lệ bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI, Scopus (phân loại Q1-Q4), tạp chí ACI, tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN
CL6	Chỉ số IF, citescore, H-index
CL7	Số lượt trích dẫn
CL8	Số lượng bài đăng trên tạp chí được tính điểm của Hội đồng GSNN, tạp chí chưa được tính điểm có chỉ số ISSN, kỷ yếu có phản biện, có chỉ số ISBN
CL9	Số giải thưởng khoa học và công nghệ

3. Nhóm tiêu chí về tác động và quản lý chất lượng

Nhóm 6. Tiêu chí về tác động và ứng dụng

Mã	Tiêu chí
TD1	Số kết quả nghiên cứu được đăng ký sở hữu trí tuệ
TD2	Số hoạt động chuyển giao công nghệ/tri thức, thương mại hóa
TD3	Số hợp đồng nghiên cứu, tư vấn khoa học
TD4	Tác động đến đào tạo và phục vụ cộng đồng



Nhóm 7. Tiêu chí về hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao

Mã	Tiêu chí
TD5	Số đề tài hợp tác trong nước
TD6	Số đề tài hợp tác quốc tế
TD7	Số nhóm nghiên cứu mạnh/tiềm năng

TD8 Số hướng nghiên cứu mũi nhọn được hình thành

Nhóm 8. Tiêu chí về quản lý và đảm bảo chất lượng NCKH

Mã	Tiêu chí
QL1	Có hệ thống tiêu chí đánh giá NCKH
QL2	Có bộ phận theo dõi, giám sát chất lượng
QL3	Có quy trình đánh giá, nghiệm thu, rà soát
QL4	Có báo cáo đánh giá chất lượng NCKH định kỳ

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Khoa học

Chủ trì theo dõi, giám sát việc triển khai và thực hiện các tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường;

Hướng dẫn các đơn vị, cá nhân thu thập, cập nhật và báo cáo số liệu phục vụ đánh giá mức độ thực hiện các tiêu chí theo KPIs khoa học công nghệ hằng năm. Tổng hợp, phân tích kết quả đánh giá thực hiện;

Tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc đánh giá mức độ phù hợp của từng tiêu chí trong quá trình thực hiện và đề xuất các giải pháp cải tiến khả năng đo lường của Bộ tiêu chí.

2. Các khoa, bộ môn, trung tâm, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm:

Tổ chức triển khai đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động khoa học công nghệ theo Bộ tiêu chí.

3. Bộ chỉ số này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được rà soát, điều chỉnh nhằm phù hợp với chiến lược phát triển và yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Tuấn